

7. (19) Chuyện Nga Quỷ Dhanapàla (*Dhanapàlapeta*)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại *Jetavana*.

Trước khi Đức Phật đản sinh, trong quốc độ *Dasanna*, tại kinh thành *Erakaccha*, có một vị chủ ngân khố tên là *Dhanapàla* (Tài Hộ), là một người không có lòng tin, không mộ đạo, keo kiệt và đầy tà kiến. Những công việc của vị này có thể hiểu được qua Kinh điển *Pàli*. Lúc từ trần, vị ấy tái sanh làm nga quỷ trong một vùng sa mạc hoang vắng. Nga quỷ đi lang thang khắp nơi, bị đói khát giày vò hành hạ.

Thời ấy, một số thương nhân sống ở *Savatthi* chất đầy hàng hóa lên năm trăm cỗ xe và khi đã đến *Uttarapatha*, họ bán các hàng ấy. Sau đó, họ lại chất đầy hàng hóa lên xe để trở về.

Họ khởi hành lên đường về nhà lúc chiều tối họ đến tại một gốc cây. Ở đây họ tháo cương bỏ bầy bò ra và tạm trú qua đêm. Thế rồi nga quỷ kia bị cơn khát nước giày vò liền đến nơi ấy kiếm thứ gì để uống, nhưng không được giọt nào, nó liền thốt tiếng kêu. Khi thấy nó, các thương nhân hỏi:

1. *Trần truồng và xấu xí hình dung,*

Gầy guộc và thân thể nổi gân,

Người yếu ớt, xương sườn lộ rõ,

Người là ai đây, hỡi vong nhân?

Nga quỷ đáp:

2. *Tôn giả, ta là nga quỷ nhân,*

Thần dân xấu số của Diêm vương,

Vì ta đã phạm hành vi ác,

Ta đến nơi ma đói ẩn thân.

Đám thương nhân:

3. *Ngày xưa người phạm ác hành gì,*

Do khẩu, ý, thân đã thực thi,

Vì hạnh nghiệp nào người đã đọa

Từ đây đến cảnh giới âm ty?

Nga quỷ:

4. *Kinh thành bộ tộc Da-san-na,*

Danh vọng lẫy lừng E-ra-ka,

Thuở trước ta là nhà triệu phú,

Với tên Tài Hộ tặng cho ta.

5. *Tám mươi ngàn cỗ xe lừa*

Chứa vàng ròng sở hữu ta,

Thuở đó ta nhiều vàng bạc lắm,

Ngọc trai, ngọc mắt báo đầy nhà.

6. *Như vậy ta là đại phú ông,*

Nhưng ta lại chẳng muốn cho không,

Khi ta ăn uống, ta cài cửa

Để bọn ăn mày chẳng ngóng trông.

7. *Xưa ta không mộ đạo, xan tham,*

Keo kiệt, dùng lời nói hại nhân,

Ta cản nhiều người chuyên bố thí,

Những người làm phận sự chuyên cần.

8. *Ta nói: “Không sao có phước phần*

Dành cho việc bố đức thi ân,

Tu thân đâu có đem thành quả?”

Ta phá bao nguồn nước vệ đường,

Ao giếng, hồ sen, vườn cảnh đẹp,

Lối đi hiểm trở khó băng ngang.

9. *Như vậy ta không tạo phước ân,*

Làm người gây ác nghiệp từ trần,

Tái sanh vào xứ loài ma quỷ,

Đói khát luôn hành hạ khổ thân,

Từ đây đến nay ta tạ thế

Tính ra vừa đủ năm lăm năm.

10. *Ấm thực ta không được hưởng phần,*

Do không có bố đức thi ân,
Thì điều tai hại là như vậy,
Vì nga quý luôn hiểu biết rằng:
“Nếu chẳng muốn thi ân bố đức,
Thì điều tai hại cũng ngang bằng”.

11. Thuở trước ta không muốn phát ban,
Ta không bố thí các kho tàng,
Mặc dù bố thí là công đức,
Ta chẳng tạo nên chôn trú an.

12. Ngày nay ta hối hận ăn năn,
Nặng trĩu trong lòng bởi phải mang
Hậu quả việc làm bao ác nghiệp,
Và sau bốn tháng sẽ từ trần.

13. Đọa miền địa ngục hãi hùng sao,
Có bốn góc và bốn cửa vào,
Ngục được chia phần theo kích thước,
Xung quanh bao bọc với tường rào
Làm bằng sắt nóng và trên mái
Cũng có sắt che tận đỉnh cao.

14. Nền bằng sắt rực lửa bừng bừng,
Nóng bỏng, chói lòa khắp mọi phương,
Địa ngục muôn đời còn đứng mãi,
Trái dài luôn cả trăm do-tuần.

15. Nơi kia ta chịu khổ lâu dài,
Thọ quả do tà nghiệp chín muồi,
Vì thế ta thường ân hận mãi,
Khóc than thực tế chẳng hề nguôi.

16. Bởi vậy ta đem chuyện thật hay
Nói cùng chư vị họp nơi đây,
Đừng bao giờ phạm hành vi ác,
Dù giấu kín hay được tỏ bày.

17. Nếu người đang phạm việc sai lầm,
Hoặc sắp phạm, thì nổi khổ tâm
Sẽ chẳng rời người, dù trốn tránh,
Bay lên trời đến giữa hư không.

18. Hãy luôn tôn kính mẹ cùng cha,
Quý trọng bậc niên trưởng tại nhà,
Quy ngưỡng Bà-la-môn, đạo sĩ,
Do vậy, thiên giới sẽ chờ ta.

19. Không giữa trời hay giữa biển thanh
Dấu đi vào kẽ núi non xanh,
Cũng không tìm được trong trần thế
Nơi chốn thoát thân khỏi ác hành.

Các thương nhân thương xót nga quý liền rảy nước vào mồm nó. Nhưng vì ác nghiệp của nga quý kia, nó không thể nuốt được. Họ hỏi nó:

- Thế giờ đây người không thể nào dụi bớt đôi chút khổ đau?

Nga quý đáp:

- Có thể được khi ác nghiệp này đã được tiêu trừ. Nếu giờ đây có lễ vật cúng dường đức Như Lai hoặc chư đệ tử của Ngài và công đức lễ cúng dường ấy được hồi hướng đến ta, thì ta sẽ được giải thoát ra khỏi kiếp sống nga quý này.

Khi các thương nhân đã nghe chuyện nga quý xong, họ trở về *Savatthi*, trình lên Đức Thế Tôn, rồi suốt bảy ngày làm đại lễ cúng dường Tăng chúng có Đức Phật làm thượng thủ và hồi hướng công đức ấy đến nga quý.

8. (20) Chuyện Tiểu Chủ Ngân Khố (Cùlasetthi)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại *Veluvana* (Trúc Lâm).

Ở Benares (Ba-la-nại) có gia chủ Cùlasetthi (Tiểu chủ ngân khô) là người không có lòng tin, không mộ đạo, keo kiệt, không bố thí và khinh thường các thiện sự công đức. Lúc từ trần vị ấy tái sanh giữa loài nga quý.

Bấy giờ con gái vị ấy là Anulà đang sống tại nhà chồng ở Andhakavinda. Nàng mong muốn cúng dường các Bà-la-môn để lấy phước đức cho cha nên đã chuẩn bị cơm và các thực phẩm khác làm lễ vật.

Khi nga quý biết tin này, lòng đầy hy vọng liền bay qua không gian hướng về nơi kia và đến Ràjagaha (Vương Xá).

Thời ấy vua Ajatasattu (A-xà-thế) theo sự xúi giục của Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) đã giết hại phụ vương. Vì lòng hối hận giày vò và gặp cơn ác mộng, nhà vua không ngủ được. Trong lúc đang đi dạo quanh quần trên thượng lầu, nhà vua thấy nga quý kia đang bay qua không gian, liền hỏi:

1. Người là vị khổ hạnh trên ruộng,
Gầy guộc, ban đêm vượt dậm đường.
Vì lý do gì, cho trẫm biết,
Trẫm ban người mọi vật giàu sang.

Nga quý đáp:

2. Thành Ba-la-nại tiếng vang lừng,
Nơi ấy ta là một phú ông
Không bố thí và ham hưởng lạc,
Vì làm ác, đọa cảnh Diêm công.
3. Đói khổ làm ta kiệt quệ dần,
Ta đau như thể bị kim châm,
Vì gây ác nghiệp, cho nên phải
Đi đến bà con để kiếm ăn,
Song những kẻ nào tâm biến lặn
Vẫn không tin tưởng chuyện cho rằng
Thi ân bố đức đem thành quả
Xuất hiện đời sau giữa thế nhân.

4. Con gái ta thường nói với ta:
“Con mong dâng cúng các ông cha”.
Bà-la-môn muốn cho người khác
Đi dự tiệc bằng cách nói ra:
“Ta sắp được mời ăn thịnh soạn
Tại nơi kia ở An-dha-ka”.

Chuyện kể tiếp:

5. Vua truyền: “Khi đã nhận xong phần,
Người trở lại đây vội bước chân,
Trẫm muốn ban người nhiều phước lộc,
Nếu nhà người có một nguyên nhân,
Trình cho trẫm biết ngay duyên cớ,
Trẫm sẽ nghe điều xứng tín tâm.

6. “Mong vậy!”, quý vừa mới nói ra,
Liền bay đi đến phố An-dha.
Nơi kia chúng hưởng đồ dâng cúng,
Song hội chúng không xứng đáng mà,
Sau đó về thành Vương Xá ấy,
Một lần nữa yết kiến nhà vua.

7. Khi vua nhìn nga quý quay về,
Liền bảo: “Nay ta phải cúng gì?
Hãy nói thế nào là cách thức
Khiến người hưởng lạc thú tràn trề?”

Nga quý đáp:

8. Phục vụ Tỷ-kheo với Phật-đà,
Thức ăn, đồ uống, áo cà-sa,
Cúng dường lấy phước cho ta hưởng,
Ta sẽ hân hoan trọn kiếp mà.

9. Tức thì vua bước xuống hoàng cung,
Dâng lễ tạ tay đến chúng Tăng,
Trình đức Như Lai về việc ấy,
Rồi đem công đức tặng vong nhân.

10. Chói lòa ánh sáng, được tôn vinh,
Trước mặt quân vương, quý hiện hình:
“Ta đã trở thành thân đại lực,
Không người nào sánh kịp uy danh.

11. Hãy nhìn ta hưởng đại vinh quanh
Do Đại vương vừa mới phát ban,
Khi đã cúng Tăng-già đại lễ,
Từ đây ta được mãi hân hoan,
Vì có biết bao nhiêu phước lộc,
Ta đây hỷ lạc, hồi quân vương”.

9. (21) Chuyện Ankura (Ankura)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại *Sàvatthi* (Xá-vệ).

Trong trường hợp này, *Akura* không phải là ngựa quý, nhưng vì có liên hệ với ngựa quý, nên chuyện được gọi là chuyện ngựa quý *Ankura*.

Trong thị trấn *Asitanjana*, ở vùng *Kamsabhoga*, tỉnh *Uttaràpatha*, có vị vương tử của vua *Mahàsàgara*, chúa tể xứ *Uttaramadhura*, tên là *Upasàgara* cùng vương phi *Devagabbhà*, công chúa của vua *Mahākamsaka*,

sinh được bảy con này: *Anjanadevi*, *Vàsudeva*, *Baladeva*, *Candadeva*, *Suriyadeva*, *Aggideva*, *Varunadeva*, *Ajjuna*, *Pajjuna*, *Ghatapandita* và *Ankura*.

Vasudeva và các huynh đệ khởi binh từ kinh thành *Asitanjana* và theo thời gian tận diệt tất cả mọi vua chúa trong sáu mươi ba ngàn kinh thành thuộc toàn quốc Hồng Đào (Ấn Độ), rồi dừng chân ở thành *Dvāravatì* và định cư tại đó.

Về sau họ chia vương quốc ra làm mười phần, nhưng họ lại quên phần chị là công chúa *Anjanadevi*. Khi họ nhớ đến bà, một vương tử đưa ý kiến:

- Chúng ta hãy chia làm mười một phần.

Lập tức tiểu vương tử *Ankura* nói:

- Hãy đưa phần tiêu đệ cho vương tử; tiêu đệ sẽ sống bằng nghề thương mại, chư vương huynh gửi tiền thuê của tiêu đệ đến vương tử, mỗi người từ quốc độ của mình.

Họ chấp thuận và sau khi đã gửi phần trợ cấp của người em cho chị, chín vua kia đều sống tại *Dvāravatì*.

Tuy thế, *Ankura* lại theo nghề thương mại và thường xuyên bố thí rộng rãi. Bấy giờ vị ấy có một người nô lệ làm thủ kho vốn rất quan tâm đến phúc lợi của chủ.

Ankura cưới cho người này một thiếu nữ có gia thế đẳng hoàng về làm vợ. Vì người nô lệ chết sớm, *Ankura* cho con trai người này hưởng tiền lương đã được trả cho cha nó lúc trước.

Khi đứa bé này đến tuổi khôn lớn, trong triều vua có lời bàn xì xào rằng kẻ nô lệ ấy không phải là một nô lệ.

Khi công chúa *Anjanadevi* nghe chuyện này, bà dùng ví dụ con bò sữa và giải phóng cậu trai ra khỏi tình trạng nô lệ, rồi nói:

- Một bà mẹ được tự do không có gì thua kém một đứa con trai được tự do.

Song nỗi hổ thẹn khiến cậu con trai bỏ ra đi đến kinh thành *Bheruva*, tại đó cậu cưới con gái của một người thợ may và sinh sống bằng nghề thợ may.

Thời ấy trong thành *Bheruva* có một vị chủ nghiệp đoàn đại phú tên là *Asayha* vẫn cúng dường bố thí hào phóng cho các Sa-môn, Bà-la-môn, du đảng, lữ hành, cùng đám ăn mày, khát sĩ. Người thợ may hân hoan thích thú về việc này, thường chỉ cho những người không biết chỗ ấy, đến tận dinh cơ của gia tộc *Asayha* với lời dặn:

- Hãy đi đến đó và nhận được nhiều tặng vật xứng đáng.

Hành động của vị này được đề cập trong Kinh tạng *Pàli*. Khi từ trần, vị ấy tái sanh làm một địa thần trong vùng sa mạc, ở một cây đa kia, tại đó tay phải vị thần thường ban phát các đồ vật đem lại lạc thú.

Bấy giờ cũng trong thành *Bheruva* ấy có một người tham dự vào việc bố thí hào phóng của *Asayha*, nhưng vì kẻ ấy không có lòng tin, không mộ đạo, đầy tà kiến và tỏ ra bất kính đối với các thiện sự công đức, nên khi từ trần, kẻ ấy tái sanh làm ngựa quý ở gần nơi cư trú của vị thần kia. Hạnh nghiệp của vị ấy

cũng được tìm thấy trong Kinh tạng *Pàli*.

Lúc ấy *Asayha* đã từ trần và cộng trú với *Sakka* Thiên chủ ở cõi trời Ba mươi ba. Một thời gian sau đó, *Ankura* chất đầy hàng hóa lên năm trăm cỗ xe, trong khi một Bà-la-môn khác cũng làm như vậy. Hai người này cùng cả ngàn cỗ xe đi vào một sa mạc hiểm trở và lạc đường.

Trong khi họ lang thang quanh quần nơi ấy, thì cỏ, nước và thực phẩm cạn dần. *Ankura* phải đi tìm nước. Lúc ấy thần Dạ-xoa kia đang ban phát các đồ vật đem lại lạc thú, chợt thấy tình cảnh nguy khốn của họ, và nhớ đến công ơn mà *Ankura* đã làm cho mình đời trước, liền chỉ cho vị này cây đa mà thần đang cư trú, và suy nghĩ: “Bây giờ đây ta phải giúp đỡ người này”.

Thời ấy, cây đa này đầy cành lá rậm rạp, rủ bóng che dày đặc và có hàng ngàn chồi non. Cây trái dài, cao và rộng cả một do-tuần. Khi thấy cây đa, *Ankura* rất hân hoan thích thú bảo cấm lều ngay tại đó.

Thần Dạ-xoa đưa tay phải ra và lập tức cung cấp nước uống.

Sau khi đám người này được cung cấp đủ mọi nhu cầu theo nguyện vọng, và đã nghỉ ngơi sau cuộc hành trình, vị Bà-la-môn thương nhân nảy lên ý tưởng ngu si này: “Sau khi đã đi từ đây đến *Kamboja* để kiếm tài sản, thì chúng ta sẽ làm được việc gì? Chi bằng ta hãy tìm cách bắt lấy thần Dạ-xoa đưa lên xe. Rồi sau đó cùng thần ấy đi thẳng về kinh thành của ta”.

Với ý tưởng này trong trí, vị Bà-la-môn nói kế hoạch của mình cùng *Ankura*:

1. *Đích ta tìm ở Kam-bo-ja*

Thành tựu khi ta gặp Dạ-xoa,

Thần ấy cho ta bao ước muốn,

Bắt thần cùng ở với đoàn ta.

2. *Hãy bắt lấy ngay Đại lực thần,*

Cho dù cưỡng bách hoặc bằng lòng,

Hãy đưa thần ấy lên xe gấp,

Trở lại Dvà-ra với bước chân.

Khi vị Bà-la-môn đã nói vậy xong, *Ankura* liền đề cập pháp thực hành của các thiện nhân, vừa phản đối vị kia:

3. *Với cây rủ bóng, ngẫu nhiên ngồi,*

Nằm nghỉ, ta không bẻ nhánh chơi,

Vì kẻ nào hay làm phản bạn,

Là người gây ác nghiệp trên đời.

Vị Bà-la-môn đáp lời, theo quan niệm khôn ngoan thông thường chủ trương rằng căn bản của sự thành công là loại bỏ đạo đức giả:

4. *Với cây cao bóng mát tình cờ*

Ta đến nằm, ngồi thật tự do,

Có thể đốn cây ngay tận gốc,

Nếu điều này có lợi cho ta.

Ankura:

5. *Với cây rủ bóng ngẫu nhiên ngồi,*

Nằm nghỉ, ta không hái lá chơi,

Vì kẻ nào hay làm phản bạn,

Là người gây ác nghiệp trên đời.

Bà-la-môn:

6. *Với cây cao bóng mát tình cờ*

Ta đến nằm ngồi thật tự do,

Có thể nhổ cây luôn cả rễ,

Nếu điều này có lợi cho ta.

Ankura:

7. *Tình cờ ta ở lại nhà ai,*

Dù chỉ một đêm đến sáng mai,

Ta được người kia mời ẩm thực,

Ta không nghĩ kẻ hại cho người,

Tri ân là một điều cần thiết

Được các thiện nhân tán thán hoài.

8. *Tình cờ ta trú ngụ nhà ai,*

Cho dầu một đêm, chỉ một thôi,

Và được người kia mời ẩm thực,
Không nên nghĩ việc ác cho người,
Kẻ nào tay chẳng gây tai hại
Cũng chắm dứt mưu phản bạn đời.

9. Ngày trước nếu ai có thiện hành,
Về sau phạm tội ác vào mình,
Bàn tay trong sạch người kia thiếu,
Sẽ chẳng gặp đâu phận tốt lành.

Lúc ấy vị Bà-la-môn trở nên yên lặng. Tuy nhiên thần Dạ-xoa đã nghe cả hai người nói chuyện, liền nổi giận với vị Bà-la-môn và nói:

- Hãy cho gã Bà-la-môn độc ác này lãnh phần xứng đáng với gã.

Rồi để chứng tỏ rằng thần không dễ bị bắt cứ ai khuất phục, thần bảo:

10. Ta đâu dễ bị một Thiên thần
Khuất phục, hay vua chúa, thế nhân,
Ta chính Dạ-xoa, thần đại lực,
Phi nhanh như chớp giữa hư không,
Và ta thọ hưởng hình dung đẹp,
Phúc phận cho ta đủ lực hùng.

Ankura:

11. Bàn tay ngài chói sáng vàng ròng,
Có mật rỉ và các suối trong
Đầy tặng vật tuôn từ mọi ngón,
Nước cây trái ngọt nhỏ thành dòng,
Nên ta tin chắc ngài oai lực
Là chính Pu-rin-da hiện thân.

Thần Dạ-xoa:

12. Ta chẳng là tiên, chẳng Thát-bà,
Chẳng Sak-ka hiệu Pu-rin-da,
An-ku-ra hồi, ta là quý
Đã đến đây từ Bhe-ru-na.

Ankura:

13. Xưa ngài có tính cách ra sao,
Đời trước ngài theo nếp sống nào,
Vì Thánh hạnh gì, tay ấy vẫn
Hoàn thành thiện sự biết là bao?

Thần Dạ-xoa:

14. Kiếp trước ta là một thợ may,
Suốt đời cùng khổ sống qua ngày,
Ở Bhe-ru phó, ta không có
Phương tiện gì ban phát tụi tay.

15. Thuở ấy, tiệm ta ở cạnh nhà
Của người mộ đạo A-say-ha,
Chuyên gia bó thí đầy hào phóng,
Khiêm tốn làm bao thiện sự mà.

16. Các đám ăn mày đến chỗ kia,
Cùng đình thập loại hỏi thăm ta:
“Chúc ông may mắn! Xin cho biết
Đi đến nơi đâu được phát quà?”

17. Khi các tiện dân đến hỏi ta,
Ta cho biết chỗ A-say-ha,
Vừa đưa tay phải ra, vừa bảo:
“Chúc bạn gặp may, đến chốn kia,
Nhà của A-say-ha ở đó
Tặng vật dồi dào được phát ra”.

18. Do vậy tay ta nay phát phân

Những gì chur vị đến cầu mong,
Nhờ nguyên nhân ấy, tay ta đó
Đang nhỏ mật ngon ngọt cả dòng,
Vì Thánh hạnh xưa, ta tiếp tục
Hoàn thành thiện sự với tay không.

Ankura:

19. Như thế xưa ngài chẳng tặng ai
Vật gì đâu với chính tay ngài,
Nhưng vì thích thú nhìn người khác
Bố thí, nên tay phải trải dài.

20. Do vậy tay ngài nay biểu không
Những gì cần thiết với tha nhân,
Nhờ nguyên nhân ấy, tay ngài đó
Đang nhỏ mật ngon ngọt cả dòng,
Vì Thánh hạnh xưa, ngài tiếp tục
Hoàn thành thiện sự với tay thần.

21. Ngài hỏi, người kia có tín tâm
Dùng đôi tay lấy của cho không,
Sau khi đã bỏ thân phàm tục,
Người ấy đi đâu, hãy nói cùng.

Thần Dạ-xoa:

22. Ta chẳng biết gì thuở đã qua,
Chuyện sanh tử của An-gi-ra,
Người thành tựu việc không hề có,
Song đã nghe từ Ves-sa-va,
Người ấy sanh Thiên và cộng trú
Cùng chư Thiên hội chúng Sak-ka.

Ankura:

23. Bố thí, làm lành đúng khả năng
Quả nhiên đầy đủ lợi vô ngần,
Khi nhìn kẻ khác ban ân phước,
Ai chẳng muốn làm thiện sự chẳng?

24. Từ đây đến xứ Dva-ra-ka
Quả thật khi về đất nước xưa,
Ta sẽ phân chia nhiều tặng vật,
Việc này đem hạnh phúc cho ta.

25. Ta sẽ tặng nhiều thức uống ăn,
Áo quần, sàng tọa, chỗ nương thân,
Lối đi qua các nơi nguy hiểm,
Đào giếng, và ao nước vệ đường.

Vừa lúc ấy, một nga quý xuất hiện, Ankura liền hỏi:

26. Sao tay ngươi các ngón cong queo,
Và miệng của ngươi lệch một chiều,
Đôi mắt ngươi tuôn trào nước mắt,
Nhà ngươi đã tạo ác hành nào?

Nga quý:

27. Với người mộ đạo An-gi-ra,
Gia chủ làm công đức tại nhà,
Tôi đã liên quan về thiện sự,
Xưa tôi giám sát việc chia quà.

28. Nơi kia, khi thấy bọn xin ăn,
Những kẻ thèm cơm nước phát phân,
Đã đến, tôi liền qua phía khác,
Và tôi làm bộ mặt mày nhăn.

29. Nên tay tôi các ngón cong queo,

Và miệng của tôi lệch một chiều,
Đôi mắt tôi tuôn trào nước mắt,
Ngày xưa tôi tạo ác hành nhiều.

Ankura:

30. Kẻ khốn khổ kia, thật đúng là
Miệng người méo lệch bởi ngày xưa
Người nhăn mày mặt khi nhìn thấy
Người khác phân chia các món quà.

31. Vì sao ta có thể phát phân
Y phục, tọa sàng, thức uống ăn,
Mà lại mong nhờ tay kẻ khác
Giúp ta phục vụ các tha nhân?

32. Từ đây đến xứ Dvā-ra-ka,
Quả thật khi về đất nước xưa,
Ta sẽ phân chia nhiều tặng vật,
Việc này đem lại hạnh phúc cho ta.

33. Ta sẽ tặng nhiều thức uống ăn,
Áo quần, sàng tọa, chỗ nương thân,
Lối đi qua các nơi nguy hiểm,
Đào giếng, và ao nước vệ đường.

Chư vị kết tập Kinh điển tiếp tục câu chuyện qua các vần kệ:

34. Sau khi trở về Dvā-ra-ka,
Vị ấy vừa quay bước đến nhà,
Liền thiết lập công trình bố thí,
Việc này đem hạnh phúc chan hòa.

35. Với tâm thanh thản, vị này ban
Y phục, thức ăn uống, tọa sàng,
Nơi chốn cho bao người tạm trú,
Đào ao và giếng nước bên đàng.

36. Ai muốn áo choàng, thức uống ăn?
Ngựa bò ai mỏi mệt hay chẳng?
Từ nơi đây họ đem dây buộc
Bò ngựa vào xe để chở hàng,

Ai cần giày dép hoặc hoa tràng?
37. Như vậy bọn chúng cứ kêu la,

Bọn hút tóc và bán nước hoa,
Đầu bếp, không ngừng từ sáng tối
Ở ngôi nhà của An-ku-ra.

Tiếp theo đó là câu chuyện giữa Ankura và Sindhaka, một chàng trai được chỉ định trông coi việc bố thí của vị ấy.

Ankura:

38. Các bọn người kia vẫn nghĩ rằng:

“An-ku-ra ngủ thật bình an”,
Sin-dha-ka hỏi, ta trần trọc,
Vì chẳng thấy đâu bọn cái bang.

39. Chắc các người kia nghĩ đến mình:

“An-ku-ra ngủ thật ngon lành”.
Sin-dha-ka hỏi, ta trần trọc
Vì chẳng thấy đâu đám lũ hành.

Sindhaka:

40. Nếu Sak-ka, chúa cõi Bām-ba,
Ban tặng cho ngài một ước mơ,
Ngài sẽ chọn gì trong thế giới,
Mong ngài bày tỏ, An-ku-ra?

Ankura:

41. Nếu Sak-ka, chúa cõi Băm-ba,
Dem một điều mong ước tặng ta,
Ta sẽ cầu xin từ buổi sáng
Khi vừa thức giấc sớm tinh mơ,
Món ăn thiên giới luôn đầy đủ,
Hành khát tín thành cũng hiện ra.

42. Mong ước khi ta đang phát ban,
Công năng bố thí chẳng tiêu tan,
Sau khi bố thí, không ân hận,
Ta ước tâm ta được lạc an,
Trong lúc ta thi ân bố đức,
Ấy điều ta ước tự Thiên Hoàng.

Như vậy, Ankura đã tuyên bố nguyện vọng của mình. Lúc ấy tại nơi kia, một người đang ngồi mang tên Sonaka, có phẩm hạnh tốt. Người ấy muốn khuyên can vị này đừng bố trí quá nhiều, liền bảo:

43. Chớ nên cho tất cả gia tài,
Ngài phải hộ phòng sản nghiệp thôi,
Vì thế, bạc vàng là chắc chắn
Có giá trị hơn bố thí hoài,
Bố thí quá nhiều sinh kết quả
Gia đình không thể sống lâu dài.

44. Bạc hiền không chấp nhận xan tham,
Cũng chẳng tán đồng quá phát ban,
Vì thế, ngài nhìn xem của cải
Tốt hơn là bố thí tràn lan;
Người nào có quyết tâm chân chánh,
Sẽ chọn đường trung đạo lạc an.

Ankura:

45. Ông nói điều này quả thật hay,
Phần ta muốn bố thí từ đây,
Và cầu mong những người lương thiện,
Mộ đạo mau chân đến chốn này;
Như đám mây tràn đầy vực thẳm,
Ta mong bồi dưỡng hạng ăn mày.

46. Nếu ta tâm trí được bình an,
Khi thấy bọn hành khát hỏi han
Hoan hỷ vì thi ân bố đức,
Đấy là hạnh phúc giữa nhân gian.

47. Nếu trí tâm ta được lặng yên,
Khi nhìn hành khát đến cầu xin,
Hân hoan vì việc ban ân huệ,
Như vậy là thành tựu phước điền.

48. Trước khi bố thí, phải hân hoan,
Tâm trí hân hoan lúc phát ban,
Hoan hỷ sau khi ta bố thí,
Thế là thành đạt phước nhân gian.

Chư vị kết tập Kinh tạng Pàli tiếp tục kể chuyện này:

49. Sáu mươi ngàn cỗ chuyển xe bò
Thực phẩm hằng ngày được phát cho
Các đám người trong nhà thí chủ
Nguyện làm thiện sự An-ku-ra.

50. Đầu bếp ba ngàn sống tại gia
Của người thí chủ An-ku-ra,
Điểm trang vàng ngọc, hoa tai đủ,
Tận tụy nhiệt tâm phát tặng quà.

51. Thanh niên trai tráng sáu mươi ngàn

Đeo đủ hoa tai với ngọc vàng,

Đang bỏ củi trong nhà thí chủ

Cử hành đại bố thí nhân gian.

52. Nữ nhi một vạn sáu như hoa

Tô điểm đồ trang sức ngọc ngà,

Nhào bột thành bao hình bánh ngọt,

Cử hành đại bố thí toàn gia.

53. Mười sáu ngàn kìa đám nữ nhân

Xiêm y đủ mọi vẻ thanh tân,

Tay cầm muỗng tại nhà gia chủ

Phục vụ đại công đức phát phân.

54. Phát ban nhiều tới biết bao người,

Người quý cao thay công hiến hoài,

Bố thí ân cần, tay chỉ bảo,

Quan tâm chăm sóc mãi không thôi.

55. Nhiều tuần trăng, tháng tháng trôi qua,

Chẳng biết bao năm với bốn mùa,

Suốt một thời gian dài đặng đặng,

Không ngừng bố thí, An-ku-ra.

56. An-ku-ra bố thí lâu dài,

Cống hiến phát ban suốt cả đời,

Đến lúc từ trần, lìa bỏ xác,

Đi lên thiên giới, cõi Ba mươi.

Khi vị ấy đã được tái sanh ở đó và đang hưởng thiên lạc, thì vào thời Đức Thế Tôn Gotama, một thanh niên có tên Indaka đầy nhiệt tâm cúng dường một phần thực phẩm lên Tôn giả Trưởng lão Anuruddha (A-na-luật-đà) trong lúc vị này đang đi khát thực.

Khi Indaka từ trần, và nhờ năng lực công đức đã trở thành phước điền, vị ấy tái sanh lên cõi Ba mươi ba.

Vì thế chuyện kể tiếp:

57. Lấy cơm đầy muỗng, In-da-ka

Dâng Trưởng lão A-na-luật-đà,

Khi xả báo thân phạm tục ấy,

Chàng lên cộng trú cõi Băm-ba.

58-59. Trong mười phương diện, In-da-ka

Vượt trội An-ku-ra thật xa:

Khả ái sắc, thanh, hương, vị, xúc,

Trường tồn thọ mạng, đẹp màu da,

Phước phần, danh vọng và quyền lực,

Chàng đều vượt hẳn An-ku-ra.

60. Ở trong thiên giới, cõi Băm-ba,

Bậc Tối thượng nhân, Đức Phật-đà,

Đang ngự trên ngai Hoàng bảo thạch,

Dưới chân của đại thọ San-hô.

61. Khi chư Thiên tụ tập mười phương,

Đánh lễ đấng Toàn Giác Thế Tôn

Vừa đến cõi thiên, đang trú ngụ

Ở trên thượng đỉnh của Cao Sơn.

62. Không một thân tiên ở cõi trời

Sánh bằng Đức Phật vẻ hùng oai,

Vượt lên tất cả chư Thiên ấy,

Duy nhất Thế Tôn chiếu rạng ngời.

63. Đồng thời có mặt An-ku-ra

Cách đó mười hai dặm phía xa,

Nhưng ở không xa Đức Phật mấy,

In-da-ka vượt An-ku-ra.

64. Khi Đức Phật vừa chợt ngộ qua
An-ku-ra với In-da-ka,
Muốn làm hai vị tăng công đức,
Đức Phật bèn cất tiếng nói ra:
65. “Lâu dài bố thí, An-ku-ra,
Xưa phát phân nhiều để lợi tha,
Nay vẫn đang ngồi xa cách quá,
Đến nơi này ở phía gần ta”.

66. Được đấng Toàn tri kiến bảo ban,
An-ku-ra vội nói lên rằng:
“Lợi gì bố thí thời xưa ấy,
Vi thiếu người tương xứng cúng dường?”

67. In-da-ka hiện ở nơi đây,
Dù đã cúng dường ít ỏi thay,
Chàng vẫn sáng ngời hơn tất cả,
Như trăng vượt các đám sao dày”.

Đức Phật liền dạy bảo:
68. Vi như trong đám ruộng khô cằn
Hạt giống dù vô số được trông,
Chúng vẫn không đem nhiều kết quả,
Và không làm đẹp ý nhà nông.

69. Cũng vậy đem nhiều của phát ban
Cho người độc ác hoặc tà gian,
Sẽ không tạo quả lành phong phú,
Và chẳng làm vui kẻ cúng dường.

70. Nhưng khi ít hạt được gieo trồng
Trong chỗ đất tươi tốt ruộng đồng,
Lại có nhiều mưa hòa gió thuận,
Được mùa làm đẹp ý nhà nông.

71. Cũng vậy, khi tôn kính chánh nhân,
Những người đạo hạnh giữa nhân quần,
Thiện hành dù chỉ là nho nhỏ,
Cũng tạo công năng đại phước phần.
Chư vị kết tập Kinh điển tiếp tục kể chuyện:

72. Vậy phải biết phân biệt cúng dường
Đem về phước báo lớn vô lường,
Cúng dường có chú tâm suy xét,
Thí chủ lên thiên giới trú an.

73. Ta phải cúng dâng lễ tín thành
Lên người xứng đáng giữa quần sanh,
Lễ dâng như vậy đem thành quả
Phong phú như gieo hạt đất lành.